

Số: /SLA-NVDTPC
V/v triển khai chính sách thuế mới

Sơn La, ngày tháng năm

Kính gửi: Các Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người nộp thuế
đóng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Ngày 17/03/2026, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 21/2026/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 80/2021/TT-BTC. Thuế tỉnh Sơn La trân trọng thông báo đến các cơ quan, ban ngành, người nộp thuế một số điểm mới của Thông tư số 21/2026/TT-BTC cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất khi gặp thiên tai, hỏa hoạn

Điều 1 Thông tư số 21/2026/TT-BTC đã sửa đổi, thay thế toàn bộ nội dung của Điều 59 Thông tư số 80/2021/TT-BTC về hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Trong đó, kế thừa hồ sơ của các trường hợp còn phù hợp, với các hồ sơ tương tự nhau thì gộp chung. Cụ thể, điểm mới Thông tư số 21/2026/TT-BTC được quy định như sau:

1.1 Không cần xác nhận trong biên bản xác định thiệt hại

Cụ thể, Thông tư số 21/2026/TT-BTC điều chỉnh hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất đối với trường hợp được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối mà bị thiên tai, hỏa hoạn:

- Biên bản xác định mức độ, giá trị thiệt hại về tài sản không cần xác nhận của đại diện chính quyền. Trong khi quy định cũ tại Điều 59 Thông tư số 80/2021/TT-BTC thì biên bản xác định sản lượng có xác nhận của chính quyền địa phương cấp xã nơi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn.

- Bổ sung tài liệu: Bản sao tài liệu chứng minh về các khoản hỗ trợ của Nhà nước theo quy định của pháp luật (trong trường hợp người thuê đất có nhận được khoản hỗ trợ của Nhà nước theo quy định của pháp luật).

- Cho phép sử dụng Hợp đồng thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền bên cạnh Bản sao Quyết định cho thuê đất như quy định cũ.

1.2 Bổ sung hồ sơ khi đề nghị giảm tiền thuê đất để sản xuất, kinh doanh

Đồng thời, Điều 1 Thông tư 21/2026/TT-BTC cũng điều chỉnh hồ sơ giảm tiền thuê đất đối với trường hợp được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh nhưng phải tạm ngừng hoạt động để khắc phục hậu quả do bị thiên tai, hỏa hoạn hoặc do tai nạn bất khả kháng.

Quy định này không áp dụng với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối. Cụ thể như sau:

- Chỉ áp dụng đối với thuê đất trả tiền hàng năm sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh mà không bao gồm nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối.

- Bổ sung, làm rõ thẩm quyền xác nhận thời gian tạm ngừng hoạt động thuộc về cơ quan đăng ký đầu tư hoặc cơ quan được UBND cấp tỉnh giao (trước đây là của cơ quan đăng ký đầu tư hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền).

- Cho phép sử dụng Hợp đồng thuê đất bên cạnh Quyết định cho thuê đất.

2. Bổ sung hồ sơ với tổ chức có NLD là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật

Đây là một trong những điểm mới Thông tư số 21/2026/TT-BTC đáng chú ý. Theo đó, hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất với tổ chức, đơn vị có sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật gồm:

(i) Với sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số cư trú hợp pháp tại địa bàn tỉnh, thành phố được hưởng chính sách hỗ trợ

- Văn bản đề nghị theo mẫu số 01/MGTH
- Văn bản của tổ chức, đơn vị thông tin tự chịu trách nhiệm về các thông tin:
 - + Tỷ lệ (%) sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số;
 - + Số lao động là người dân tộc thiểu số bình quân năm;
 - + Số lao động có mặt làm việc thường xuyên bình quân năm.
- Quyết định cho thuê đất/Hợp đồng thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (*bản sao*).

(ii) Với sử dụng lao động là người khuyết tật được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh

- Văn bản đề nghị theo mẫu số 01/MGTH
- Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận tỷ lệ (%) sử dụng lao động là người khuyết tật (*bản sao*) hoặc Văn bản của tổ chức, đơn vị thông tin về tỷ lệ (%) sử dụng lao động là người khuyết tật của năm trước liền kề năm phải nộp tiền thuê đất.

Trong đó, Văn bản này do tổ chức tự chịu trách nhiệm về thông tin cung cấp nêu trên.

- Quyết định cho thuê đất/Hợp đồng thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (*bản sao*).

3. Ưu tiên khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia

Theo khoản 5 Điều 1 Thông tư số 21/2026/TT-BTC, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã bổ sung quy định để tinh giản thủ tục hành chính liên quan đến miễn, giảm tiền thuê đất.

Cụ thể, nếu hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất ở trên đã được tích hợp đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ quan có thẩm quyền giải quyết được quyền khai thác thì người thuê đất không phải nộp hồ sơ giấy.

Nếu cơ quan có thẩm quyền không được quyền khai thác thông tin hoặc thông tin chưa được cập nhật đầy đủ, chính xác thì người thuê đất phải bổ sung thành phần hồ sơ bằng giấy.

Đồng thời, người thuê đất thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các Cơ sở dữ liệu.

4. Thay thế hàng loạt biểu mẫu Tờ khai thuế TNDN

Hàng loạt biểu mẫu liên quan đến thuế thu nhập cá nhân tại Thông tư số 80/2021/TT-BTC đã được thay thế tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 21/2026/TT-BTC:

- Mẫu số 02/TNDN - Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp (áp dụng đối với hoạt động chuyên nhượng bất động sản theo từng lần phát sinh)

- Mẫu số 05/TNDN - Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp (áp dụng đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn).

5. Hướng dẫn doanh nghiệp ký hợp đồng chuyển nhượng vốn trước 15/12/2025

Theo Điều 2 Thông tư số 21/2026/TT-BTC về quy định chuyển tiếp có quy định như sau:

Các doanh nghiệp dưới đây có hợp đồng chuyển nhượng vốn đã ký trước ngày 15/12/2025 thì thực hiện khai thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chuyển nhượng vốn theo Mẫu số 05/TNDN tại Thông tư số 80/2021/TT-BTC:

- Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam mà khoản thu nhập này không liên quan đến hoạt động của cơ sở thường trú.

- Doanh nghiệp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam.

- Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam theo các hình thức kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam.

Trong đó, không bao gồm doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập phát sinh tại Việt Nam và ngoài Việt Nam liên quan đến hoạt động của cơ sở thường trú đó hoặc thu nhập phát sinh tại Việt Nam không liên quan đến hoạt động của cơ sở thường trú.

Thuế tỉnh Sơn La thông báo để người nộp thuế biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị người nộp thuế liên hệ với Thuế tỉnh Sơn La (*Phòng Nghiệp vụ dự toán pháp chế; địa chỉ: số 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Chiềng Cơi, tỉnh Sơn La; số điện thoại: 02123.852228*) để được hướng dẫn giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thuế tỉnh;
- Các phòng, Văn phòng;
- Các Thuế cơ sở;
- Đăng tải Website;
- Lưu: VT, NVDTTC.

TRƯỞNG THUẾ TỈNH

Hà Minh Đức